

## Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

#### 1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: “Gói thầu mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung của Trường Cao đẳng Long An”
- Dự án/Dự toán mua sắm: “Gói thầu mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung của Trường Cao đẳng Long An”
- Hình thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp năm 2026
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 15 ngày;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2026;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng
- Phạm vi công việc của gói thầu: Theo phạm vi cung cấp.

#### 1.2. Phạm vi cung cấp và tiến độ cung cấp:

*Các nội dung thông tin về Phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa và các dịch vụ liên quan đã được Bên mời thầu điền theo các Mẫu trong Chương IV – Biểu mẫu mời thầu và dự thầu. Biểu mẫu này được số hóa dưới dạng webform trên Hệ thống.*

*HSDT của nhà thầu phải đáp ứng yêu cầu về tiến độ cung cấp trong biểu tiến độ cung cấp. Nếu Hồ sơ dự thầu của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về tiến độ cung cấp thì HSDT của nhà thầu không được xem xét tiếp*

### 2. Yêu cầu về kỹ thuật:

*Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:*

*a) Yêu cầu về kỹ thuật chung là các yêu cầu về chủng loại, tiêu chuẩn hàng hóa và các yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng.*

*b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể như tính năng, thông số kỹ thuật, các bản vẽ, catalô, các thông số bảo hành... được nêu cho từng loại hàng hóa. Khi nêu yêu cầu, các thông số kỹ thuật có thể được mô tả dưới hình thức bảng biểu. Mục đích của phần Thông số kỹ thuật là xác định các đặc tính kỹ thuật của hàng hóa và dịch vụ liên quan theo yêu cầu của gói thầu. Chi tiết phần Thông số kỹ thuật trên cơ sở xem xét đến những yếu tố sau:*

- Thông số kỹ thuật bao gồm các tiêu chuẩn làm căn cứ cho Bên mời thầu xác minh tính đáp ứng về mặt kỹ thuật và đánh giá E-HSDT.

- Thông số kỹ thuật yêu cầu tất cả các hàng hóa và vật liệu, vật tư sử dụng cho hàng hóa phải mới, chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu, trừ trường hợp có quy định cụ thể khác trong hợp đồng.

- Thông số kỹ thuật phải đủ khái quát để tránh gây hạn chế liên quan đến các yêu cầu tay nghề và vật tư thiết bị thường được sử dụng để sản xuất các hàng hóa thuộc loại tương tự.

- Thông số kỹ thuật phải mô tả đầy đủ các yêu cầu liên quan và không giới hạn ở những điểm sau đây:

+ Các tiêu chuẩn về vật liệu, vật tư và tay nghề cần thiết để sản xuất chế tạo hàng hóa;

+ Các yêu cầu chi tiết về thử nghiệm (loại hình và số lần thử);

+ Các công việc bổ sung khác và/hoặc các dịch vụ liên quan cần thiết để giao hàng/hoàn thành đầy đủ;

+ Các hoạt động cụ thể mà Nhà thầu sẽ phải thực hiện và sự tham gia của Chủ đầu tư;

+ Danh sách các yêu cầu bảo đảm chức năng vận hành cụ thể thuộc phạm vi bảo hành và quy định bồi thường thiệt hại nếu các yêu cầu bảo đảm nói trên không được thực hiện.

- Thông số kỹ thuật phải nêu rõ tất cả các đặc tính và yêu cầu về công năng và kỹ thuật, bao gồm các giá trị tối đa và tối thiểu được bảo đảm hoặc được chấp nhận, tùy theo trường hợp.

- Tương đương được hiểu là tương đương về công nghệ, thông số kỹ thuật bằng và/hoặc cao hơn/tốt hơn nội dung yêu cầu.

Tiến độ giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ theo yêu cầu tại các mẫu số 01A, 01B, 01C và 01D Chương IV.

## **2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung:**

### **a. Yêu cầu cung cấp tài liệu kỹ thuật trong E-HSDT:**

+ Bảng tóm tắt các thông số kỹ thuật theo mẫu qui định trong E-HSMT.

+ Tiêu chuẩn kỹ thuật của vật tư thiết bị: Các thông số kỹ thuật chào thầu phải thỏa điều kiện về cung cấp tài liệu chứng minh sự phù hợp theo qui định tại mục 15 Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu. Cụ thể phải được chỉ rõ tài liệu kỹ thuật liên quan đến thông số chào (i) đính kèm tại dòng, mục, tài liệu, trang số bao nhiêu trong hồ sơ dự thầu.

+ Cataloge, bản vẽ của hàng hóa chào thầu.

+ Văn bản cam kết bảo hành: Nhà thầu phải cung cấp văn bản cam kết bảo hành với yêu cầu thời hạn bảo hành tối thiểu là **60 tháng hoặc 150.000 km tùy điều kiện nào tới trước** kể từ ngày phát hành biên bản nghiệm thu hàng hóa, yêu cầu thời hạn bảo hành không ngắn hơn thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.

+ Trong thời gian bảo hành, nếu có hư hỏng thì nhà thầu có trách nhiệm khắc phục trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên mua yêu cầu. Các tài liệu kỹ thuật khác như yêu cầu trong quy cách kỹ thuật.

***b. Yêu cầu về tài liệu khi đối chiếu hồ sơ E-HSMT:***

+ Các hồ sơ, tài liệu nhà thầu khi tham dự thầu phải được cung cấp theo đúng với yêu cầu nêu trong E-HSMT.

+ Tất cả các hồ sơ nhà thầu cung cấp trong E-HSMT liên quan đến chứng minh năng lực và kinh nghiệm nhà thầu, năng lực của nhà sản xuất, giấy phép bán hàng của nhà sản xuất, chứng chỉ kiểm tra chất lượng, các cam kết... đều phải là bản gốc hoặc bản sao chứng thực theo quy định. Đối với đấu thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thì tại bước đối chiếu tài liệu Bên mời thầu chịu trách nhiệm kiểm tra đối chiếu giữa hồ sơ, tài liệu nhà thầu kê khai/nộp trên mạng và bản giấy nộp trực tiếp.

+ Trường hợp phát hiện có sự gian lận trong việc cung cấp hồ sơ, tài liệu trong đấu thầu thì nhà thầu sẽ phải bị xử lý cấm tham gia quá trình lựa chọn nhà thầu theo quy định.

+ Nhà thầu lưu ý chuẩn bị bản giấy nộp trực tiếp tại bước mời đối chiếu tài liệu để chủ đầu tư đối chiếu.

***c. Yêu cầu về cung cấp tài liệu kỹ thuật trước khi giao hàng:***

Nhà cung cấp phải cung cấp cho Người mua đầy đủ biên bản thử nghiệm thường xuyên (BBTNTX) (xuất xưởng) và bản chính giấy chứng nhận chất lượng cho toàn bộ vật tư thiết bị cung cấp theo hợp đồng đáp ứng yêu cầu sau:

- Nội dung biên bản thử nghiệm thường xuyên (BBTNTX):

+ BBTNTX phải do nhà sản xuất phát hành và có đầy đủ các hạng mục và kết quả thử nghiệm theo đúng quy định trong các tiêu chuẩn kỹ thuật của VTTB trong hồ sơ mời thầu.

+ Hoặc BBTNTX có đầy đủ các hạng mục và kết quả thử nghiệm theo tiêu chuẩn Việt Nam hoặc Quốc tế khác tương đương, và kết quả đáp ứng yêu cầu như quy định trong HSMT.

- Nội dung của giấy chứng nhận chất lượng: Nhà sản xuất chứng nhận tất cả VTTB cung cấp theo hợp đồng là chưa qua sử dụng và có chất lượng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật qui định trong hợp đồng.

- Tiến độ cung cấp BBTNTX và giấy chứng nhận chất lượng:

+ Nhà cung cấp phải cung cấp cho Người mua bản chính BBTNTX và giấy chứng nhận chất lượng trước ngày giao hàng 05 ngày.

+ Nếu bất kỳ BBTNTX nào không đáp ứng các yêu cầu qui định trong hợp đồng, Người mua có quyền từ chối nhận sản phẩm tương ứng với BBTNTX không đạt yêu cầu đó. Người mua không chấp thuận bất kỳ một sự hiệu chỉnh nào trên BBTNTX đã được cung cấp cho Người mua và Nhà cung cấp có trách nhiệm cung cấp sản phẩm khác đạt chất lượng để thay thế, mọi chi phí liên quan do Nhà cung cấp chịu.

- Việc giao hàng chỉ được thực hiện sau khi Chủ đầu tư có văn bản chấp thuận các tài liệu nêu trên.

d. Yêu cầu về tài liệu đi kèm theo khi giao hàng:

Khi giao hàng, Nhà cung cấp phải đính kèm các tài liệu kỹ thuật sau cho tất cả các sản phẩm trong mỗi đợt giao hàng:

- Bản sao biên bản thử nghiệm thường xuyên;
- Bản sao giấy chứng nhận số lượng và chất lượng;
- Bản chính giấy chứng nhận bảo hành sản phẩm;
- Catalogue của nhà sản xuất;
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì bằng tiếng Việt và tiếng Anh (nếu là vật tư thiết bị là ngoại nhập).

## **2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:**

*Nhà thầu sẽ soạn một bảng tương tự để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ với các yêu cầu.*

*Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:*

Nhà thầu phải có biểu chào nêu đặc tính kỹ thuật chi tiết của hàng hóa cung cấp và các tài liệu chứng minh kèm theo...

Nhà thầu bắt buộc phải khai báo theo yêu cầu tại các mục ” **Nhà thầu khai báo**” và đồng thời khai báo tại cột ” **chào thầu**” cho từng hạng mục thông số kỹ thuật yêu cầu tại **Bảng Thông số kỹ thuật xe ô tô 7 chỗ**.

HSDT được đánh giá là đạt khi tất cả các yêu cầu kỹ thuật được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được. Nếu HSDT của nhà thầu không đạt một trong các yêu cầu nêu trên thì HSDT của nhà thầu đó sẽ không được xem xét tiếp. Đặc tính kỹ thuật sản phẩm chào được đánh giá như sau:

a) Đánh giá là ” **đạt**” khi : Tất cả các yêu cầu đều được đánh giá là “đạt” hoặc  
b) Đánh giá là ” **Chấp nhận được**” khi : Các yêu cầu cơ bản được đánh giá là “đạt”, các yêu cầu không cơ bản được đánh giá là “chấp nhận được”.

c) Đánh giá là ” **không đạt**” khi : Một trong số các yêu cầu bị đánh giá là “không đạt”.

## **3. Các yêu cầu khác**

- Về giao hàng, Nhà thầu giao hàng tại kho của Bên mời thầu.
- Toàn bộ chi phí vận chuyển do nhà thầu chịu.

- Toàn bộ chi phí liên quan đến công tác thử nghiệm nhà thầu chịu.
- Đề nghị nhà thầu đính kèm trong hồ sơ dự thầu bảng chào rõ thuế giá trị gia tăng theo như Nhà nước quy định ở thời điểm hiện hành trong bảng giá chào dự thầu hoặc file giá dự thầu có trình bày rõ thuế giá trị gia tăng.

### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Sau khi tập kết hàng hóa tại địa điểm mà Bên mua yêu cầu, các Bên cùng tiến hành nghiệm thu đưa, cụ thể: Hai bên sẽ tiến hành kiểm tra các hồ sơ khi giao hàng, kiểm tra Biên bản xuất xưởng, kết quả thí nghiệm, CO/CQ (nếu có) và các tài liệu liên quan về hướng dẫn vận chuyển, bảo hành, lắp đặt...

+ Bên bán phải chịu toàn bộ chi phí liên quan đến quá trình nghiệm thu, vận chuyển, lưu kho, bảo hiểm hàng hóa, thử nghiệm, đi lại giữa hai bên .... và các chi phí khác liên quan khác.

Trường hợp có nghi ngờ về chất lượng hàng hóa, Bên mua hoặc đại diện của Bên mua có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên mua có quyền từ chối và Bên bán phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên bán không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên mua có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên bán chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên mua không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên bán.

Trong trường hợp hàng hóa có sai lệch hoặc không phù hợp theo quy định của hợp đồng, bên bán có trách nhiệm thay thế hạng mục, hàng hóa không đạt yêu cầu, chi phí do bên bán chịu và thời gian giao hàng do việc sai lệch hoặc không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật sẽ không được gia hạn so với thời gian giao hàng đã giao kết trong hợp đồng và phải chịu phạt giao hàng chậm (nếu có) theo hợp đồng

Số TT	Tên thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	Tiêu chí đánh giá			Chào thầu
				Đạt	Chấp nhận được	Không đạt	
1	Xe ô tô Mazda CX8 2.5 Luxury mới 100% Hoặc tương đương	<p>Nhãn hiệu: Mazda <b>Hoặc tương đương</b></p> <p>Chủng loại: CX8 2.5 Luxury <b>Hoặc tương đương</b></p> <p>Năm sản xuất: 2025</p> <p>Màu sắc: Màu xanh đen</p> <p><b>Kích thước:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước tổng thể: 4.900 x 1.840 x 1.730(mm)</li> <li>- Chiều dài cơ sở: 2930 (mm)</li> <li>- Khoảng sáng gầm xe: 200 (mm)</li> <li>- Bán kính quay vòng tối thiểu (mm): 5800mm</li> <li>- Số chỗ ngồi: 07 chỗ</li> <li>- Trọng lượng không tải: 1.770 kg</li> <li>- Trọng lượng toàn tải: 2.365 kg</li> </ul> <p><b>Động cơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại động cơ: Skactiv-G 2.5</li> <li>- Dung tích xi lanh (cc): 2488cc</li> </ul>		Như yêu cầu	Tương đương yêu cầu	Không như yêu cầu	

- Loại nhiên liệu: Xăng, phun xăng trực tiếp
- Tiêu chuẩn khí thải: Euro 5
- Mức tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp: 8.58/100km
- Công suất tối đa: 188/6000 (hp/rpm)
- Momen xoắn tối đa: 252/4000 (Nm/rpm)
- Hệ thống dẫn động: 1 cầu số tự động
- Hộp số: số tự động 6 cấp
- Hệ thống treo:
+ Trước: Độc lập McPherson với thanh cân bằng
+ Sau: Liên kết đa điểm với thanh cân bằng
- Mâm xe: Hợp kim 19"
- Lốp xe: 225/55 R19
- Số chỗ ngồi: 07 chỗ
- Hệ thống phanh trước/sau:
+ Trước: Đĩa tản nhiệt
+ Sau: Đĩa
- Giữ phanh tự động: có
- Trợ lực vô lăng: điện

**Ngoại thất:**

- Cụm đèn trước: LED biểu tượng

+ Đèn chạy ban ngày

+ Tự động bật tắt

+ Tự động cân bằng góc chiếu

- Gương chiếu hậu:

+ Gập điện tự động tích hợp đèn báo rẽ

+ Sấy gương chiếu hậu

- Gạt mưa tự động, kính trụ D, kính cốp chống tia UV

- Cánh hướng gió

- Cụm đèn LED: LED biểu tượng

- Kính cửa trước chống tia cực tím UV và tia hồng ngoại IR.

- Kính cửa sau, kính trụ D, kính cốp chống tia UV

- Cốp điện điều khiển rảnh tay

- Thanh giá nóc xe

- Cửa sổ trời và mở điện

- Bộ bước chân

**Nội thất:**

- Ghế bọc da nappa màu nâu đỏ
- Ốp trang trí nội thất vân tổ ong
- Sưởi tay lái
- Cụm đồng hồ taplo Analog và Digital 7"
- Hàng ghế trước chỉnh điện - nhớ vị trí ghế lái
- Chức năng sưởi hàng ghế trước
- Chức năng sưởi hàng ghế 02
- Hệ thống giải trí: Màn hình 8inch cảm ứng, kết nối USB, AM/FM, Bluetooth, Apple Carplay và Android Auto, 10 loa Bose
- Cổng sạc nhanh USB cho hàng ghế 2 và 3
- Màn hình hiển thị thông tin trên kính lái HUD
- Hàng ghế thứ hai trượt và ngả lưng
- Hệ thống kiểm soát hành trình
- Hệ thống điều hòa tự động 3 vùng độc lập
- Cửa sổ chỉnh điện lên xuống tự động 1 chạm (tất cả các cửa)

Gương chiếu hậu trong xe chống chói tự động

- Hàng ghế thứ 2 gập 60-40

- Hàng ghế thứ 3 gập 50-50

- Rèm che nắng cửa sổ hàng ghế số 2

**Các tính năng an toàn - tiện nghi**

- Hệ thống túi khí và đai an toàn: 6 túi khí

- Hệ thống chống bó cứng phanh

- Hệ thống phân phối lực phanh điện tử

- Hỗ trợ lực phanh khẩn cấp

- Đèn báo hiệu phanh khẩn cấp

- Hệ thống cân bằng điện tử

- Hệ thống kiểm soát lực kéo

- Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc

- Phanh tay điện tử tích hợp giữ phanh tự động

- Hệ thống mở khóa cửa tự động

- Cảm biến áp suất lốp

- Cảm biến áp trước + sau

	<ul style="list-style-type: none"><li>- Khóa cửa tự động khi chìa khóa ra khỏi vùng cảm biến</li></ul>				
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Camera lùi (phiên bản Luxury), camera 360 độ (phiên bản Premium)</li></ul>				
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Gói An toàn cao cấp I-Activsense áp dụng phiên bản Luxury</li></ul>				
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đèn trước tự động mở góc chiếu khi đánh lái</li></ul>				
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hệ thống cảnh báo điểm mù</li></ul>				
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi</li></ul>				